**Thứ Hai ngày 28 tháng 10 năm 2024**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:TIẾNG VIỆT**

**NGHE – VIẾT: TRONG ĐÊM BÉ NGỦ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ:

+ Nghe – viết đúng chính tả bài thơ Trong đêm bé ngủ. Trình bày đúng thể thơ

4 chữ.

+ Đọc đúng tên chữ và viết đúng 11 chữ (từ q đến y) vào vở. Thuộc lòng tên 11

chữ mới trong bảng chữ và tên chữ.

+ Làm đúng BT điền chữ r / d / gi hoặc dấu hỏi / dấu ngã.

- Phát triển năng lực văn học:

Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về bảng chữ cái

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu gia đình qua các bài tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

1/ GV: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

2/ HS: sgk, vở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a. Khởi động** | |
|  | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Chỉ ra các từ chỉ hoạt động trong câu sau: Bà mệt, bé quạt cho bà.  + Câu 2: Nói một câu về một việc em đã làm để chăm sóc người thân  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **b. Giới thiệu bài** | - HS tham gia trò chơi.  + Câu 1: Từ chỉ hoạt động trong câu: quạt  + Câu 2: Mẹ mệt, em nấu cháo cho mẹ.  - HS lắng nghe. |
| **25’** | **2. Hình thành kiến thức** | |
|  | **Hoạt động 1: Nghe – Viết**  ***a) Chuẩn bị***  - GV nêu nhiệm vụ và đọc mẫu bài thơ *Trong đêm bé ngủ.*  - Y/C cả lớp đọc bài thơ, viết nháp những từ ngữ các em dễ viết sai chính tả.  - GV hướng dẫn cách trình bày: Tên bài thơ, chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa; mỗi dòng thơ lùi vào 3 hoặc 4 ô so với lề vở.  ***b) Viết bài***  - GV đọc cho HS viết. Có thể đọc từng dòng / 2 dòng thơ. Mỗi dòng / 2 dòng thơ (cụm từ) đọc 3 lần.  ***c) Sửa bài***  HS tự sửa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chiếu 5 – 7 bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt: nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **HĐ 2: Ôn tập bảng chữ cái (BT 2)**  - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu bảng chữ và tên chữ, nêu YC: Tìm chữ, tên chữ và viết vào vở luyện viết 11 chữ và tên chữ.  - GV thực hiện giống BT hoàn chỉnh bảng chữ và tên chữ như hướng dẫn ở các tuần trước.  - Cho cả lớp đọc thuộc 11 chữ trong bảng  **Hoạt động 3: Làm bài tập lựa chọn**  BT 3a: Chọn chữ r, d hay gi?  - 1 HS đọc YC của BT và các dòng thơ.  - Cả lớp làm bài vào vở Luyện viết 3.  - GV ghim bảng phụ viết sẵn nội dung BT; mời HS điền vào chỗ chấm  - GV chốt đáp án: *dát, giọt, ru, gió, ru.*  - Cả lớp đọc lại bài thơ đã hoàn chỉnh; sửa bài theo đáp án đúng. | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm bài thơ; tìm và luyện viết các chữ dễ viết sai:  VD: ngoài bãi, khuya  - HS lắng nghe.  - HS viết bài  - HS tự sửa lỗi.  - Nhận xét bài bạn  - HS quan sát bảng chữ và điền chữ hoặc tên chữ để hoàn thành bảng  - HS đọc bảng chữ.  - HS đọc yc và các dòng thơ  - Cả lớp làm vào vở  - HS lần lượt lên điền r/d/gi vào để hoàn chỉnh bài thơ  - Cả lớp đọc lại bài thơ |
| **5’** | **3. Củng cố, nối tiếp** | |
|  | **-** GV tổ chức trò chơi vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Chia lớp thành hai đội, mỗi đội cử 5 bạn tham gia trò chơi tiếp sức  + GV nêu yêu cầu: Viết tên các con vật, đồ vật bắt đầu bằng chữ d  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS cử đại diện tham gia trò chơi:  Dù, dao, dép, dây, dê, dế...  - Cả lớp nhận xét. |
|  | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | |